

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HỒNG QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HỒNG QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HONG QUANG GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109202004

3. Ngày thành lập: 29/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 244 Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế, dược học, công nghệ sinh học trong y học, y học lâm sàng	7213
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới chuyển giao Công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
3.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng, các dụng cụ dùng cho chẩn đoán	3250
4.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, sản xuất vắc xin	2100
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại thực phẩm bao gồm: - Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; - Thực phẩm chức năng	1079
6.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Bệnh viện, trạm y tế cấp xã và tương đương	8610

7.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng xét nghiệm Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như: + Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác, + Phòng thí nghiệm phân tích máu. - Hoạt động của các ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép, ngân hàng tế bào gốc v.v...; - Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài - Cơ sở giám định y khoa - Phòng chẩn trị y học cổ truyền	8699
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, trang thiết bị y tế, thiết bị y sinh	3320
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện liên quan đến lĩnh vực y tế có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
14.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế	7730
16.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Dịch vụ tiêm chủng	8691
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
18.	Thu gom rác thải độc hại	3812
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Cơ sở bán buôn vắc xin	4649(Chính)
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác: hóa chất dùng trong xét nghiệm	4669
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc - Bán lẻ dụng cụ y tế, vật tư y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Phá dỡ	4311
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
47.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
48.	Dịch vụ đóng gói	8292
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang	1410

50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Biệt thự, khách sạn, khu nghỉ dưỡng	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
56.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
57.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
58.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động của cảng biển	5222
62.	Bốc xếp hàng hóa	5224
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Logistics	5229
65.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
66.	Khai thác và thu gom than non	0520
67.	Khai thác dầu thô	0610
68.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
69.	Khai thác quặng sắt	0710
70.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
71.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
72.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
73.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
74.	Khai thác muối	0893
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
77.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
78.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
79.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
80.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới, tư vấn bất động sản, Quản lý bất động sản	6820

81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Số 20 ngách 6/100 Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	60,000	040175000446	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	60,000		

2	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Thôn Thị Tứ, Xã Đồng Cẩm, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	30,000	030193001766
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	30,000	
3	NGUYỄN QUANG HUY	Khối 17, Thị Trấn Quỳnh Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	187641441
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/02/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 187641441

Ngày cấp: 28/01/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khối 17, Thị Trấn Quỳnh Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khối 17, Thị Trấn Quỳnh Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội